ENGLISH 7- UNIT 8:

FILMS

LOOKING BACK

- behave	(v) : ăn ở, đối xử
- behaviour	(n) : cách cư xử
- annoy	(v) : làm khó chịu, bực mình
- service	(n) : sự phục vụ
- halfway	(adj) : nửa chừng
- satisfy	(v) : làm hài lòng
- set off	(v) : k.hành, bắt đầu lên đường
- public protest	(n) : sự phản đối chung
- popcorn	(n) : bắp rang
- decrease	(n) : sự giảm đi (v) làm suy giảm
- ban	(n) : lệnh cấm
- trailer	(n) : đoạn phim q.cáo phim mới

LIVEWORKSHEETS